

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	14 - 39
8. Phụ lục	40

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 4468/QĐ-CT.UB ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty du lịch Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155131 (số cũ là 5703000202), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 50.000.000.000 VND
Số cổ phần : 5.000.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông sáng lập	2.906.322	29.063.220.000	58,13
1. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	2.000.000	20.000.000.000	40,00
2. Công ty TNHH bao bì giấy Việt Trung	321.280	3.212.800.000	6,43
3. Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Chợ Lớn	60.000	600.000.000	1,20
4. Vưu Chấn Hùng	153.804	1.538.040.000	3,08
5. Ngô Diệu Hưng	114.864	1.148.640.000	2,30
6. Du Kim Lăng	160.000	1.600.000.000	3,20
7. Lê Việt Hồng	21.760	217.600.000	0,43
8. Lê Thị Chiến	74.614	746.140.000	1,49
II. Cổ đông khác	2.093.678	20.936.780.000	41,87
Cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Điện thoại : (0710) 3.821.854
Fax : (0710) 3.810.956
E-mail : canthotourist@hcm.vnn.vn
Website : www.canthotourist.vn
Mã số thuế : 1800155131

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Du thuyền Cần Thơ	Bến Ninh Kiều, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trung tâm điều hành Du Lịch	Số 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Tây Hồ	Số 42 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Huy Hoàng	Số 33-35 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Nhà hàng Hoa Sứ	Khu du lịch Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hậu Giang	Số 34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hậu Giang 2	Số 6-8 Hải Thượng Lãn Ông, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà hàng hải sản Đại Dương CT	Khu du lịch Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; Vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy; Vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch; Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc; Dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet; Dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch; Thương mại bách hóa, làm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử; Nhập khẩu các hàng hóa vật tư, thiết bị, máy móc cho hoạt động du lịch và tiêu dùng; Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, nông thủy sản; Thi công xây lắp các công trình thuộc ngành du lịch, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; San lấp mặt bằng; Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng; Ươm trồng, kinh doanh các loại cây kiểng; Nuôi trồng, kinh doanh các loại thủy sản, thức ăn thủy sản; Kinh doanh hàng thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thủ công mỹ nghệ, rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát, máy móc thiết bị, phụ tùng máy móc, trang thiết bị điện, điện tử, công nghệ thông tin, văn phòng phẩm, hương liệu công nghiệp và thực phẩm, mỹ phẩm, quần áo thời trang, dụng cụ thể dục thể thao; Kinh doanh vật tư, vật dụng, trang thiết bị cho nhà hàng, khách sạn, hoạt động du lịch lữ hành, hàng trang trí nội thất, xăng dầu, phân bón; Dịch vụ cho thuê sân bóng, sân tennis, bowling, thể thao dưới nước, bể bơi, kho bãi, nhà có trang bị chuyên biệt cho phòng hòa nhạc, hội trường, chiếu phim; Tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian; Dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

- Theo Quyết định số 05/QĐ – HĐQT/DLC ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng quản trị, Công ty quyết định giải thể Khách Sạn Huy Hoàng.
- Theo Quyết định số 13/QĐ – HĐQT/DLC ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Hội đồng quản trị, Công ty quyết định giải thể Nhà hàng hải sản Đại Dương CT.
- Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2014 ngày 28 tháng 6 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, thống nhất mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 là 253.500.000 VND và thông qua phương án chào bán cổ phần với số lượng chào bán là 3.000.000 cổ phần.
- Ngày 12 tháng 12 năm 2014, Ông Phạm Hồng Sơn chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đã trình đơn lên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc lý do vì công việc gia đình.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT/DLC ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thống nhất miễn nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc cho đến khi tìm kiếm được nhân sự thay thế.

Ngoài sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

03/00
C
C
KIỂM T
TẠI
TR
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vưu Chấn Hùng	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Ngô Diệu Hưng	Phó chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Thang Quốc Cường	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Trang Văn Khen	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Bà Du Kim Lăng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Phạm Hồng Sơn	Thành viên	10 tháng 5 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Lê Quang Tín	Trưởng ban	27 tháng 9 năm 2013	08 tháng 7 năm 2014
Bà Đoàn Đặng Quý An	Trưởng ban	08 tháng 7 năm 2014	-
Bà Tạ Thị Thục	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Ngô Lê Quang Tín	Thành viên	08 tháng 7 năm 2014	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hồng Sơn	Tổng Giám đốc	28 tháng 6 năm 2013	21 tháng 01 năm 2015
Ông Vưu Chấn Hùng	Quyền Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2015	-
Ông Lâm Thân	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2013	-
Ông Thi Xương Tín	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2015	-
Ông Nguyễn Văn Đến	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2015	-
Ông Đặng Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2013	12 tháng 6 năm 2014
Ông Hứa Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 4 năm 2014	12 tháng 6 năm 2014
Ông Ngô Trung Trực	Kế toán trưởng	12 tháng 12 năm 2013	01 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	03 tháng 9 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

1496
HI NI
S. TY
JAN V
& C
CÁN I
-TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Vưu Chân Hùng
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 031CT/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		9.701.458.441	7.630.700.448
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	2.165.761.720	1.358.950.790
1. Tiền		111		2.165.761.720	1.358.950.790
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		5.206.784.192	4.124.562.329
1. Phải thu khách hàng		131	V.2	2.845.508.929	2.586.755.728
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	2.337.626.433	1.536.089.162
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.4	268.223.003	226.296.915
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.5	(244.574.173)	(224.579.476)
IV. Hàng tồn kho		140		568.477.608	358.463.680
1. Hàng tồn kho		141	V.6	568.477.608	358.463.680
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.760.434.921	1.788.723.649
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	699.671.775	567.789.632
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.8	61.892.978	61.892.978
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	998.870.168	1.159.041.039

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.618.977.011	80.831.945.021
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		63.139.216.642	69.117.787.179
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	52.230.930.430	58.216.878.687
	<i>Nguyên giá</i>	222		91.520.289.148	92.884.475.896
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(39.289.358.718)	(34.667.597.209)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	9.287.004.256	9.287.004.256
	<i>Nguyên giá</i>	228		9.441.856.556	9.441.856.556
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(154.852.300)	(154.852.300)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.621.281.956	1.613.904.236
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.285.098.108	5.285.098.108
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	5.262.788.108	5.262.788.108
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	22.310.000	22.310.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		3.194.662.261	6.429.059.734
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.472.642.261	5.707.629.734
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.17	722.020.000	721.430.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		81.320.435.452	88.462.645.469

03004
C
C
KIỂM T
T
TẠI
NINH K

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		35.887.534.947	46.328.401.153
I. Nợ ngắn hạn		310		10.334.680.885	16.124.105.091
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.18	4.891.438.000	7.401.766.000
2. Phải trả người bán		312	V.19	1.339.287.375	4.643.399.197
3. Người mua trả tiền trước		313	V.20	478.927.634	294.782.396
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.21	1.210.143.863	1.211.966.635
5. Phải trả người lao động		315	V.22	1.720.759.112	1.223.112.543
6. Chi phí phải trả		316	V.23	275.470.296	233.868.507
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.24	411.285.422	1.107.840.630
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.25	7.369.183	7.369.183
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		25.552.854.062	30.204.296.062
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.26	11.077.000.000	10.837.000.000
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	14.475.854.062	19.367.296.062
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		45.432.900.505	42.134.244.316
I. Vốn chủ sở hữu		410		45.432.900.505	42.134.244.316
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.28	47.800.800.000	47.800.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.28	193.687.500	193.687.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.28	(894.062.500)	(894.062.500)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.28	3.056.525.408	3.056.525.408
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.28	661.377.898	661.377.898
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.28	(5.385.427.801)	(8.684.083.990)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		81.320.435.452	88.462.645.469

4981
 11 NH
 3 TY
 3 AN VÀ
 & C
 CẦN T
 Đ-TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			c cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
Dollar Mỹ (USD)			1.025,52	1.038,36
Euro (EUR)			241,55	802,47
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	86.944.377.396	87.778.286.300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	16.439.170
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	86.944.377.396	87.761.847.130
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.388.868.274	86.263.935.234
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.555.509.122	1.497.911.896
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	427.936.761	364.264.055
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.671.724.724	5.030.496.359
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		3.403.954.624	4.762.952.859
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	-	140.953.152
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.186.955.768	6.551.399.635
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.124.765.391	(9.860.673.195)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.796.270.055	7.013.548.512
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.325.269.757	5.674.946.084
13. Lợi nhuận khác	40		471.000.298	1.338.602.428
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.595.765.689	(8.522.070.767)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	-	100.284.144
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.595.765.689</u>	<u>(8.622.354.911)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>761</u>	<u>(1.825)</u>

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.595.765.689	(8.522.070.767)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	4.939.943.331	5.513.506.403
- Các khoản dự phòng	03		19.994.697	64.500.207
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(149.226)	(1.186.304)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(741.534.849)	(1.358.134.607)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.403.954.624	4.762.952.859
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.217.974.266	459.567.791
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.102.045.689)	491.874.327
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(210.013.928)	2.299.406.418
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.964.378.482)	(539.916.871)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.103.105.330	5.096.878.619
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.572.682.348)	(4.568.402.079)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(100.284.144)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.034.000.000	2.566.839.479
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.156.395.951)	(1.616.621.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.349.563.198	4.089.341.741
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(91.808.856)	(9.435.357.992)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.578.607.362	6.683.093.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		380.250.000	305.549.478
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.867.048.506	(2.446.714.879)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18,V.27	25.132.451.480	19.896.985.380
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18,V.27	(32.534.221.480)	(20.553.882.046)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(7.590.000)	(1.216.070.633)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.409.360.000)	(1.872.967.299)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		807.251.704	(230.340.437)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.358.950.790	1.588.644.923
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(440.774)	646.304
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.165.761.720	1.358.950.790

3004A
CHI
CÔNG
KIỂM TO
A
TẠI
TỈNH KIỂ

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; Vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy; Vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch; Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc; Dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet; Dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch; Thương mại bách hóa, làm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử; Rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát; Dịch vụ cho thuê hội trường; Tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian; Dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 222 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 259 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

9815.
NHÂN
TY TI
ÂN VÀ T
& C
: AN TH
T-TP.C

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 28
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khu du lịch và các công trình khác chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.085 VND/USD
: 28.945 VND/EUR
31/12/2014 : 21.376 VND/USD
25.866 VND/EUR

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

315-
NHẬP
TY T
ÁN VÀ
L&C
CẦN
THƠ-T

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	245.629.141	116.798.293
Tiền gửi ngân hàng	1.920.132.579	1.242.152.497
Cộng	<u>2.165.761.720</u>	<u>1.358.950.790</u>

2. **Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Miền Nam	764.000.000	362.430.331
Công ty TNHH MTV du lịch Huy Ngọc	223.500.000	77.000.000
Công ty TNHH MTV du lịch Hải Long	51.000.000	276.039.000
Công ty TNHH du lịch Anh Như	-	36.472.600
Công ty TNHH MTV trang trí nội thất Như Ngân	77.000.000	-
Chi nhánh Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	56.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam	65.960.000	53.200.000
Công ty TNHH chế biến phụ phẩm thủy sản Honoroad Việt Nam	-	63.584.000
Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam	-	87.500.000
Chi nhánh Công ty TNHH ẩm thực ngon tại Cần Thơ	-	234.943.747
Các khách hàng khác	<u>1.607.548.929</u>	<u>1.395.586.050</u>
Cộng	<u>2.845.508.929</u>	<u>2.586.755.728</u>
3. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	941.600.500	941.600.500
Công ty cổ phần xây dựng Hà An	466.000.000	-
Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc qui hoạch Trần Giang	177.244.375	177.244.375
Công ty cổ phần hàng không Vietjet	120.665.500	-
Các nhà cung cấp khác	<u>632.116.058</u>	<u>417.244.287</u>
Cộng	<u>2.337.626.433</u>	<u>1.536.089.162</u>
4. Các khoản phải thu khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	50.602.909	-
Công ty TNHH quảng cáo Miền Đất Vỡ	63.647.182	63.647.182
Đỗ Văn Đò	23.868.392	23.868.392
Phải thu khác	<u>130.104.520</u>	<u>138.781.341</u>
Cộng	<u>268.223.003</u>	<u>226.296.915</u>
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	244.574.173	224.579.476
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	28.997.000	15.900.000
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	25.603.550	4.975.250
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	189.973.623	203.704.226
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>244.574.173</u>	<u>224.579.476</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	224.579.476	160.079.269
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	19.994.697	64.500.207
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>244.574.173</u>	<u>224.579.476</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	157.540.328	172.898.886
Công cụ, dụng cụ	73.521.078	33.237.076
Hàng hóa	337.416.202	152.327.718
Cộng	<u>568.477.608</u>	<u>358.463.680</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thôi việc chờ phân bổ	-	1.861.621
Công cụ dụng cụ	671.666.372	565.928.011
Chi phí sửa chữa	28.005.403	-
Cộng	<u>699.671.775</u>	<u>567.789.632</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	61.892.978	61.892.978
Cộng	<u>61.892.978</u>	<u>61.892.978</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	509.988.089	509.988.089
Tạm ứng	388.402.079	388.572.950
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.480.000	260.480.000
Cộng	<u>998.870.168</u>	<u>1.159.041.039</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	76.737.689.875	8.713.414.408	4.510.298.936	2.923.072.677	92.884.475.896
Tăng trong năm	39.161.136	45.270.000	-	-	84.431.136
Mua sắm mới	-	45.270.000	-	-	45.270.000
Đầu tư xây dựng cơ bản	39.161.136	-	-	-	39.161.136
Giảm trong năm	(1.448.617.884)	-	-	-	(1.448.617.884)
Thanh lý, nhượng bán	(1.448.617.884)	-	-	-	(1.448.617.884)
Số cuối năm	<u>75.328.233.127</u>	<u>8.758.684.408</u>	<u>4.510.298.936</u>	<u>2.923.072.677</u>	<u>91.520.289.148</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng (*)	13.970.438.461	3.408.978.998	2.103.461.918	-	19.482.879.377



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.468.849.537	5.020.496.688	2.768.204.426	410.046.558	34.667.597.209
Khấu hao trong năm	3.121.937.895	1.001.573.784	391.616.004	424.815.648	4.939.943.331
Giảm trong năm	(318.181.822)	-	-	-	(318.181.822)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(318.181.822)</i>	-	-	-	<i>(318.181.822)</i>
Số cuối năm	29.272.605.610	6.022.070.472	3.159.820.430	834.862.206	39.289.358.718
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	50.268.840.338	3.692.917.720	1.742.094.510	2.513.026.119	58.216.878.687
Số cuối năm	46.055.627.517	2.736.613.936	1.350.478.506	2.088.210.471	52.230.930.430

(*) Trong đó một số tài sản có nguyên giá dưới 30.000.000 VND với tổng giá trị là 870.260.620 VND, Công ty chưa giảm theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 32.095.465.003 VND và 27.744.489.786 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.287.004.256	154.852.300	9.441.856.556
Tăng trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	9.287.004.256	154.852.300	9.441.856.556
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	154.852.300	154.852.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	154.852.300	154.852.300
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	154.852.300	154.852.300
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.287.004.256	-	9.287.004.256
Số cuối năm	9.287.004.256	-	9.287.004.256

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 8.524.291.821 VND và 8.524.291.821 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

19818
 NHẢY
 TỶ T
 AN VÀ T
 & C
 AN TH
 TP. C

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	1.613.904.236	342.597.281	(39.161.136)	(296.058.425)	1.621.281.956
- Khu du lịch Hoa Sứ	1.396.793.094	-	-	-	1.396.793.094
- Các công trình khác	217.111.142	342.597.281	(39.161.136)	(296.058.425)	224.488.862
Cộng	1.613.904.236	342.597.281	(39.161.136)	(296.058.425)	1.621.281.956

13. Đầu tư vào công ty liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ		5.262.788.108		5.262.788.108
Cộng		5.262.788.108		5.262.788.108

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155974 ngày 29 tháng 8 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ 5.262.780.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đầu tư đủ số vốn đã đăng ký.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu Công ty cổ phần thương mại Sabeco Sông Hậu	2.231	22.310.000	2.231	22.310.000
Cộng		22.310.000		22.310.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi trợ cấp thôi việc	645.321.163	206.523.133	(474.660.724)	-	377.183.572
Công cụ dụng cụ	4.651.592.458	1.020.471.123	(3.574.864.880)	(246.810.835)	1.850.387.866
Chi phí sửa chữa	410.716.113	19.250.000	(184.895.290)	-	245.070.823
Cộng	5.707.629.734	1.246.244.256	(4.234.420.894)	(246.810.835)	2.472.642.261

16. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho những khoản mục sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
Lỗi tính thuế	5.391.629.304	8.935.540.806
Cộng	5.391.629.304	8.935.540.806

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì Công ty không chắc chắn có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

17. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	722.020.000	721.430.000
Cộng	<u>722.020.000</u>	<u>721.430.000</u>

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	1.590.862.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ	-	1.326.012.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	264.850.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.27)	4.891.438.000	5.810.904.000
Cộng	<u>4.891.438.000</u>	<u>7.401.766.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.590.862.000	3.168.781.418	-	(4.759.643.418)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	1.300.000.000	-	(1.300.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	5.810.904.000	-	4.891.438.000	(5.810.904.000)	4.891.438.000
Cộng	<u>7.401.766.000</u>	<u>4.468.781.418</u>	<u>4.891.438.000</u>	<u>(11.870.547.418)</u>	<u>4.891.438.000</u>

19. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thang máy Thiên Nam	-	47.850.000
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tân Long	-	2.342.391.317
Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong Kiên Giang	74.510.000	44.665.000
Tổng Công ty hàng không Việt Nam	425.956.641	1.005.605.598
Các nhà cung cấp khác	838.820.734	1.202.887.282
Cộng	<u>1.339.287.375</u>	<u>4.643.399.197</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	478.872.634	289.017.610
- Trương Hồng Phúc	150.000.000	-
- Nguyễn Thị Kiều Oanh	31.800.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Câu lạc bộ bóng đá Cần Thơ</i>	-	35.810.000
- <i>Các khách hàng khác</i>	297.072.634	253.207.610
Doanh thu chưa thực hiện	55.000	5.764.786
Cộng	478.927.634	294.782.396

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	496.974.938	6.137.808.859	(6.112.393.769)	522.390.028
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(61.892.978)	-	-	(61.892.978)
Thuế thu nhập cá nhân	10.132.212	43.470.975	(46.414.828)	7.188.359
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	704.859.485	2.325.678.844	(2.349.972.853)	680.565.476
Các loại thuế khác	-	44.456.433	(44.456.433)	-
Cộng	1.150.073.657	8.551.415.111	(8.553.237.883)	1.148.250.885

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vé máy bay quốc tế	0%
Dịch vụ nước sinh hoạt	5%
Dịch vụ cho thuê văn phòng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, du lịch nội địa	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.595.765.689	(8.522.070.767)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	313.295.039	294.502.927
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(365.149.226)	(306.836.391)
Thu nhập chịu thuế	3.543.911.502	(8.534.404.231)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.543.911.502)	-
Thu nhập tính thuế	-	(8.534.404.231)
- <i>Thu nhập tính thuế của hoạt động kinh doanh</i>	-	(8.935.540.806)
- <i>Thu nhập tính thuế của hoạt động bất động sản</i>	-	401.136.575
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	100.284.144
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	100.284.144

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người lao động	1.720.759.112	1.223.112.543
Cộng	1.720.759.112	1.223.112.543

Lương tháng 12 còn phải trả cho nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tour	-	5.567.727
Chi phí lãi vay	25.823.056	194.550.780
Chi phí lãi liên doanh	43.847.240	-
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu	31.800.000	-
Chi phí hội nghị khách hàng	85.000.000	-
Chi phí khác	89.000.000	33.750.000
Cộng	275.470.296	233.868.507

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	42.051.314	42.051.314
Kinh phí công đoàn	32.499.600	86.080.780
Bảo hiểm xã hội	-	280.280.854
Bảo hiểm y tế	8.800.823	57.732.598
Bảo hiểm thất nghiệp	143.020	25.484.175
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	180.300.000	318.700.000
Cổ tức phải trả	85.998.382	93.588.382
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	12.000.000
Phải trả khác	61.492.283	191.922.527
Cộng	411.285.422	1.107.840.630

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.602.094	-	-	6.602.094
Quỹ phúc lợi	767.089	-	-	767.089
Cộng	7.369.183	-	-	7.369.183



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**26. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	11.077.000.000	10.837.000.000
Cộng	<u>11.077.000.000</u>	<u>10.837.000.000</u>

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	14.475.854.062	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ	-	11.518.206.653
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ	-	656.762.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô	-	7.192.327.409
Cộng	<u>14.475.854.062</u>	<u>19.367.296.062</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 8%/năm cộng biên độ 2%/năm, dùng để thanh toán nợ gốc tại các Ngân hàng khác (mục đích vay của các Ngân hàng khác gồm: bổ sung vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng khách sạn Hậu Giang, khách sạn Hào Hoa và hoàn vốn đầu tư dự án khối nhà dịch vụ khách sạn 5 sao). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.891.438.000	5.810.904.000
Trên 01 năm đến 05 năm	14.475.854.062	16.345.482.000
Trên 05 năm	-	3.021.814.062
Tổng nợ	<u>19.367.292.062</u>	<u>25.178.200.062</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	19.367.296.062	18.352.232.653
Số tiền vay phát sinh trong năm	20.663.670.062	9.957.327.409
Số tiền vay đã trả trong năm	(20.663.674.062)	(3.131.360.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(4.891.438.000)	(5.810.904.000)
Số cuối năm	<u>14.475.854.062</u>	<u>19.367.296.062</u>

28. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	7.590.000	1.216.070.633
Trả cổ tức năm nay	-	-
Cộng	<u>7.590.000</u>	<u>1.216.070.633</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu phổ thông	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	55.375	55.375
- Cổ phiếu phổ thông	55.375	55.375
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu phổ thông	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Chi tiết phát sinh Quỹ dự phòng tài chính trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	661.377.898	530.363.533
Tăng do trích lập quỹ từ lợi nhuận	-	92.679.714
Tăng do thu lại được tiền chi nộp phạt	-	58.664.479
Chi nộp tiền phạt	-	(3.579.828)
Chi hỗ trợ thất thoát tài sản	-	(16.750.000)
Số cuối năm	661.377.898	661.377.898

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	86.944.377.396	87.778.286.300
- Doanh thu bán hàng hóa	13.040.598.908	12.698.513.080
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	73.903.778.488	75.079.773.220
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(16.439.170)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	(16.439.170)
Doanh thu thuần	86.944.377.396	87.761.847.130
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	13.040.598.908	12.698.513.080
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	73.903.778.488	75.063.334.050



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	8.500.977.956	10.108.801.248
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	64.887.890.318	76.155.133.986
Cộng	<u>73.388.868.274</u>	<u>86.263.935.234</u>

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	20.009.478.465	16.507.409.837
Chi phí nhân công trực tiếp	13.495.115.483	14.465.431.983
Chi phí sản xuất chung	31.383.296.370	45.182.292.166
Tổng chi phí	64.887.890.318	76.155.133.986
Chênh lệch chi phí sản xuất dở dang	-	-
Tổng giá thành	64.887.890.318	76.155.133.986
Chênh lệch thành phẩm tồn kho	-	-
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	<u>64.887.890.318</u>	<u>76.155.133.986</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	15.250.000	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	47.537.535	57.112.051
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	4.462.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	416.222
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	149.226	1.186.304
Thu lãi liên doanh	365.000.000	301.087.478
Cộng	<u>427.936.761</u>	<u>364.264.055</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.403.954.624	4.762.952.859
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	226.600	-
Chi phí liên doanh	267.543.500	267.543.500
Cộng	<u>3.671.724.724</u>	<u>5.030.496.359</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	-	92.569.980
Chi phí khấu hao	-	14.866.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	33.516.618
Cộng	<u>-</u>	<u>140.953.152</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.553.303.860	3.988.377.702
Chi phí vật liệu quản lý	114.263.261	103.439.607
Chi phí công cụ văn phòng	747.039.906	289.230.905

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	511.282.936	419.372.491
Thuế, phí và lệ phí	378.537.984	352.166.903
Chi phí dự phòng	19.994.697	55.927.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	419.985.790	1.293.111.242
Chi phí khác	1.442.547.334	49.773.578
Cộng	<u>7.186.955.768</u>	<u>6.551.399.635</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.578.607.362	6.683.093.635
Thu tiền hỗ trợ, tài trợ	160.942.000	269.387.500
Thu chênh lệch công nợ	19.292.513	59.931.819
Thu các khoản bồi thường của nhân viên	13.837.000	-
Thu nhập khác	23.591.180	1.135.558
Cộng	<u>1.796.270.055</u>	<u>7.013.548.512</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.130.436.062	5.253.828.714
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	86.886.451	376.679.792
Chi phí bồi thường	-	30.000.000
Chi nộp phạt	-	10.437.578
Chi phí tiền điện chi hộ	93.627.436	-
Chi phí khác	14.319.808	4.000.000
Cộng	<u>1.325.269.757</u>	<u>5.674.946.084</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.595.765.689	(8.622.354.911)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.595.765.689	(8.622.354.911)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(*)	4.724.705	4.724.705
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>761</u>	<u>(1.825)</u>
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.724.705	4.724.705
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.724.705</u>	<u>4.724.705</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.082.963.036	34.909.114.083
Chi phí nhân công	17.048.419.343	18.546.379.665
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.939.943.331	5.513.506.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.673.550.796	34.067.548.488
Chi phí khác	3.329.969.580	516.380.577
Cộng	<u>72.074.846.086</u>	<u>93.552.929.216</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT/DLC ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thống nhất miễn nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc cho đến khi tìm kiếm được nhân sự thay thế.

Ngoài sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	859.516.799	1.015.092.686
Tiền thưởng	1.200.000	-
Thù lao	249.000.000	235.500.000
Cộng	<u>1.109.716.799</u>	<u>1.250.592.686</u>

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động thương mại: phân phối bia
- Hoạt động dịch vụ: tour du lịch, khách sạn, nhà hàng, bán vé máy bay,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Thương mại</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	13.040.598.908	73.903.778.488	86.944.377.396
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>13.040.598.908</u>	<u>73.903.778.488</u>	<u>86.944.377.396</u>
Chi phí bộ phận	(8.500.977.956)	(64.887.890.318)	(73.388.868.274)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>4.539.620.952</u>	<u>9.015.888.170</u>	13.555.509.122
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(7.186.955.768)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	<u>6.368.553.354</u>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	427.936.761
Chi phí tài chính	-	-	(3.671.724.724)
Thu nhập khác	-	-	1.796.270.055
Chi phí khác	-	-	(1.325.269.757)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	<u>3.595.765.689</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	<u>1.634.111.537</u>	<u>1.634.111.537</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	<u>9.174.364.225</u>	<u>9.174.364.225</u>
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.698.513.080	75.063.334.050	87.761.847.130
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>12.698.513.080</u>	<u>75.063.334.050</u>	<u>87.761.847.130</u>
Chi phí bộ phận	(10.108.801.248)	(76.155.133.986)	(86.263.935.234)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>2.589.711.832</u>	<u>(1.091.799.936)</u>	1.497.911.896
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(6.692.352.787)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	<u>(5.194.440.891)</u>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	364.264.055
Chi phí tài chính	-	-	(5.030.496.359)
Thu nhập khác	-	-	7.013.548.512
Chi phí khác	-	-	(5.674.946.084)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(100.284.144)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	<u>(8.622.354.911)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Thương mại</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	<u>18.422.199.011</u>	<u>18.422.199.011</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	<u>16.823.212.778</u>	<u>16.823.212.778</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm như sau:			
	<u>Thương mại</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	<u>76.035.337.344</u>	<u>76.035.337.344</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>5.285.098.108</u>
Tổng tài sản			<u>81.320.435.452</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	<u>35.887.534.947</u>	<u>35.887.534.947</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			<u>35.887.534.947</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	<u>83.177.547.361</u>	<u>83.177.547.361</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>5.285.098.108</u>
Tổng tài sản			<u>88.462.645.469</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	<u>46.328.401.153</u>	<u>46.328.401.153</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			<u>46.328.401.153</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ này. Ngoài ra, nhân viên Phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước có uy tín. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.165.761.720	-	-	-	2.165.761.720
Phải thu khách hàng	2.704.280.397	-	-	141.228.532	2.845.508.929
Các khoản phải thu khác	896.804.503	-	-	143.315.591	1.040.120.094
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
Cộng	5.789.156.620	-	-	284.544.123	6.073.700.743
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.358.950.790	-	-	-	1.358.950.790
Phải thu khách hàng	2.388.163.458	-	-	198.592.270	2.586.755.728
Các khoản phải thu khác	1.064.891.324	-	-	143.315.591	1.208.206.915
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
Cộng	4.834.315.572	-	-	341.907.861	5.176.223.433

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	6.279.311.381	16.783.126.049	-	23.062.437.430
Phải trả người bán	1.339.287.375	-	-	1.339.287.375
Các khoản phải trả khác	603.260.961	11.077.000.000	-	11.680.260.961
Cộng	8.221.859.717	27.860.126.049	-	36.081.985.766
Số đầu năm				
Vay và nợ	10.903.677.220	26.662.317.063	3.419.167.646	40.985.161.929
Phải trả người bán	4.643.399.197	-	-	4.643.399.197
Các khoản phải trả khác	850.079.416	10.837.000.000	-	11.687.079.416
Cộng	16.397.155.833	37.499.317.063	3.419.167.646	57.315.640.542

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty đánh giá rủi ro ngoại tệ đối với Công ty là không đáng kể vì các hoạt động của Công ty chủ yếu phát sinh bằng đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Vay và nợ	(14.475.854.062)	-	(19.367.296.062)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(14.475.854.062)	-	(19.367.296.062)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 289.517.081 VND (năm trước giảm/tăng 302.129.819 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay giảm so với năm trước do số dư nợ vay bằng VND giảm so với năm trước.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách hạn chế các khoản đầu tư chứng khoán.

Công ty đánh giá rủi ro về giá chứng khoán đối với Công ty là không đáng kể vì khoản đầu tư chứng khoán của Công ty có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không thể chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ						Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.165.761.720	-	1.358.950.790	-	2.165.761.720	1.358.950.790		
Phái thu khách hàng	2.845.508.929	(110.798.582)	2.586.755.728	(97.163.885)	2.734.710.347	2.489.591.843		
Các khoản phải thu khác	1.040.120.094	(133.775.591)	1.208.206.915	(127.415.591)	906.344.503	1.080.791.324		
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	22.310.000	-	22.310.000	22.310.000		
Cộng	6.073.700.743	(244.574.173)	5.176.223.433	(224.579.476)	5.829.126.570	4.951.643.957		

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	19.367.292.062	-	26.769.062.062	-	19.367.292.062	26.769.062.062
Phải trả người bán	1.339.287.375	-	4.643.399.197	-	1.339.287.375	4.643.399.197
Các khoản phải trả khác	11.680.260.961	-	11.687.079.416	-	11.680.260.961	11.687.079.416
Cộng	32.386.840.398	-	43.099.540.675	-	32.386.840.398	43.099.540.675

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Ngô Ngọc Liên
Người lập biểu

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

S-000
ẢNH
TINH
Ả TỰ V
C
THO
P. CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠĐịa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BAO CÁO TÀI CHÍNH TONG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước:	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	530.363.533	1.566.096.171	52.160.730.398
Lợi nhuận trong năm trước:	-	-	-	-	-	(8.622.354.911)	(8.622.354.911)
Trích lập quỹ trong năm trước:	-	-	-	92.679.714	92.679.714	(370.718.856)	(185.359.428)
Chia cổ tức trong năm trước:	-	-	-	-	-	(1.195.377.315)	(1.195.377.315)
Chia quỹ trong năm trước:	-	-	-	-	(20.329.828)	-	(20.329.828)
Chia lãi liên kết trong năm trước:	-	-	-	-	-	(61.729.079)	(61.729.079)
Tang khác:	-	-	-	-	58.664.479	-	58.664.479
Số dư cuối năm trước:	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	3.056.525.408	661.377.898	(8.684.083.990)	42.134.244.316
Số dư đầu năm nay:	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	3.056.525.408	661.377.898	(8.684.083.990)	42.134.244.316
Lợi nhuận trong năm:	-	-	-	-	-	3.595.765.689	3.595.765.689
Thua lao HĐQT, Ban kiểm soát:	-	-	-	-	-	(249.000.000)	(249.000.000)
Chia lãi liên kết trong năm:	-	-	-	-	-	(48.109.500)	(48.109.500)
Số dư cuối năm nay:	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	3.056.525.408	661.377.898	(5.385.427.801)	45.432.900.505



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

